

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-PT
Ngày : 07-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 07/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986, tại K, Hải Dương; nơi sinh và nơi cư trú: KDC số 4, phường Ph, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc R và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Hà Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH MTV X

Địa chỉ: KDC số 2, phường Ph, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị D – Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 92 Vũ Mạnh H, phường Ph, thị xã K, tỉnh Hải Dương (văn bản uỷ quyền ngày 01/12/2019). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Văn L, sinh năm 1985 và chị Vũ Thị H, sinh năm 1985 (là vợ anh L); cùng địa chỉ: KDC số 7, phường Ph, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn C, sinh năm 1989; địa chỉ: KDC số 5, phường Ph, thị xã

K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; địa chỉ: KDC số 6, phường Ph, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3. Anh Trương Văn Kh, sinh năm 1972; địa chỉ: KDC số 4, phường Ph, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ, ngày 09/02/2020 Nguyễn Văn H điều khiển xe máy, (Hùng khai mượn của người tên H1 ở Đ, Quảng Ninh là bạn quen biết xã hội) đi đến cơ sở sản xuất vôi của Công ty TNHH MTV X (gọi tắt là Công ty X). Công ty X ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T trông coi, bảo vệ. Hùng thấy Vũ Văn C, đang sử dụng bình ga, bình oxy có gắn mỏ hàn để cắt lán tôn, các thanh kim loại ở vị trí tiếp giáp với xưởng của anh T, phía sau lò vôi. H làm giúp C và phát hiện lò vôi của Công ty X còn có lan can sắt và nhà quay bằng tôn, Hùng nảy sinh ý định cắt lấy sắt đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Hùng nói dối với C là đã được bà T cho lan can sắt và nhờ C cắt hộ, C đồng ý. H và C sử dụng bình ga, bình ô xy có gắn mỏ hàn cắt lan can là các thanh thép vuông, tròn vằn phi 8,10,12,16,18,21. Cắt xong, H và C bê các thanh thép để lên xe máy của H chở đến cửa hàng thu mua sắt vụn của vợ chồng anh Vũ Văn L, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, địa chỉ KDC số 7, phường Ph, thị xã K, tỉnh Hải Dương, cân được 84kg và bán được số tiền là 504.000 đồng. H chia cho C số tiền 280.000 đồng, còn lại H sử dụng.

Khoảng 14 giờ, ngày 10/02/2020, H điều khiển xe máy trên đến nhà anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990, ở KDC số 6, phường Ph, thị xã K, tỉnh Hải Dương mượn bình ga và mỏ hàn cắt hơi. Tại đây, H gặp Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, trú tại KDC số 6, phường Ph, thị xã K và rủ D đi cắt sắt. H đi đến nhà anh Nguyễn Xuân V để thuê bình ô xy rồi H và D chở đến lò vôi của Công ty X. H bảo D cắt sắt, D hỏi H đã xin bà T chưa thì H nói bà T đã đồng ý cho rồi. Sau đó D dùng mỏ hàn cắt mái tôn, ống thép, các tấm tôn bưng vách của chòi trông coi tại vị trí sân trước cửa lò vôi, 01 thang làm bằng ống thép hộp, mạ kẽm, loại hộp 48, còn H gom các tấm tôn và bê 02 cánh cửa bằng sắt ở nhà vệ sinh ra để gần các tấm tôn. Sau khi cắt xong thì H gọi điện thuê Trương Văn Kh, sinh năm 1972, trú tại KDC số , phường Ph, thị xã K đến chở đi bán. Khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày, Kh đi xe ba gác tự chế đến. Khi H đang bê các tấm tôn và sắt lên thùng xe thì bà Nguyễn Thị T đến phát hiện quát mắng, H và các đối tượng bỏ lại tài sản ở sân lò vôi rồi điều khiển xe bỏ đi. Ngày 12/02/2020, H đến C an thị xã Kinh Môn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 36/HĐĐG, ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá thị xã K kết luận: Thép vuông tròn

8,10,12,16,18,21 với tổng trọng lượng là $84 \text{ kg} \times 15.000 \text{ đ} \times 30\% = 378.000$ đồng; 01 bán mái tôn có diện tích $7,5 \text{ m}^2$ và 04 tấm tôn bung vách có diện tích $8,5 \text{ m}^2$ và một số thanh, ống thép để bắt vít mái và cột (vì kèo). Tổng $16 \text{ m}^2 \times 463.598 \text{ đ} \times 20\% = 1.483.513$ đồng; 01 thang làm bằng thép hộp mạ kẽm loại 48 có trọng lượng là $13,3 \text{ kg} \times 15.000 \text{ đ} \times 35\% = 69.875$ đồng; 02 cánh cửa sắt trọng lượng $36,5 \text{ kg} \times 15.000 \text{ đ} \times 20\% = 109.500$ đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là: 2.040.888đ (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn tám trăm tám mươi tám đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 12/01/2021 của Toà án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 15; Điều 38; Điều 57; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07(bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/01/2021 bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Hải Dương có quan điểm: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 12/01/2021 của Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Đề nghị HĐXX bắt tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo là hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 09 và ngày 10/02/2020, tại KDC số 3, phường Ph, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn H đã lén lút chiếm đoạt thanh thép, tấm tôn, cửa sắt ở khu vực lò vôi của Công ty TNHH MTV X, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.040.888 đồng. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Trộm

cấp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Về tội danh không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét kháng cáo đề nghị được hưởng án treo HĐXX xét thấy: Do nghiện rượu, muốn có tiền để tiêu dùng cá nhân nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công với Nhà nước, được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại buổi làm việc đầu tiên với Cơ quan công an, bị cáo đã tự nguyện khai nhận ra hành vi vi phạm ngày 09/02/2020 trước khi người phạm tội bị phát hiện. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là Đầu thú và cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 và không áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không đúng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người lười lao động, nghiện chất kích thích (rượu), đang đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương, nên cần cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Từ phân tích trên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo đề nghị cho hưởng án treo, nhưng do bị cáo phạm tội mang tính chất cơ hội, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, lại thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt (đối với hành vi vi phạm ngày 10/02/2020) nên HĐXX cần giảm mức hình phạt tù đối với bị cáo và áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn về phần hình phạt, đồng thời bắt tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về hình phạt.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm r, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38; khoản 3 Điều 54, Điều 57 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 04** (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. (Đã bắt tạm giam ngày 07/4/2021).

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Hải Dương;
-Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
-Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
-TAND, VKSND, CQCSĐT, CQ T.H.A hình sự
và Chi cục THADS thị xã Kinh Môn
-Bị cáo; bị hại, người tham gia tố tụng khác;
-Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Minh Tân